

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TỊNH HIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-UBND

Tịnh Hiệp, ngày tháng 11 năm 2024

BÁO CÁO

Về công tác quản lý chất lượng và chất lượng công trình xây dựng
Công trình: Đường thôn, tuyến ngõ ông Ao Trước - nhà ông Vàng
Địa điểm xây dựng: Xã Tịnh Hiệp, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi

Ủy Ban Nhân Dân xã Tịnh Hiệp là đại diện chủ đầu tư công trình: Đường thôn, tuyến ngõ ông Ao Trước - nhà ông Vàng, xin báo cáo về chất lượng xây dựng công trình với các nội dung sau:

I. Các thông tin về công trình:

- 1. Địa điểm xây dựng công trình: Xã Tịnh Hiệp, huyện Sơn Tịnh.
- 2. Quy mô công trình:
 - 2.1. Quy mô chủ yếu:

TT	Hạng mục/chỉ tiêu kỹ thuật	Đơn vị	Thông số kỹ thuật
I	Nền, mặt đường		
1	Chiều dài tuyến thiết kế	m	L = 352,76m
1.1	Đoạn làm mới mặt đường BTXM		L ₁ =309,55m
1.2	Đoạn làm mới mặt đường Cấp phối đá dăm		L ₂ =43,21m
2	Cấp đường thiết kế		Đường GTNT, cấp B
3	Vận tốc thiết kế	Km/h	20
4	Bề rộng nền đường	m	4,0
5	Bề rộng mặt đường	m	3,0
6	Bề rộng lề đường	m	2x0,5
7	Dốc ngang mặt đường, lề đường	%	i _{mặt} = 2%, i _{lề} = 4%
8	Kết cấu mặt đường		Băng BTXM M250 đá 2x4 dày 16cm có bố trí khe co, khe dẫn bằng gỗ tạp chèn nhựa đường
9	Tải trọng trục tính toán:	T	P = 6,0
II	Thoát nước		
1	01 cống V50 tại Km0+108,96		L = 6m, Thân cống BTCT M250 đá 1x2; tường đầu, tường cánh, móng tường đầu, móng tường cánh, chân khay bằng BTXM M150 đá 2x4
1	01 cống D30 tại Km0+304,35		L = 5m, Thân cống BTCT M250 đá 1x2; tường đầu, tường cánh, móng tường đầu, móng tường cánh, chân khay bằng BTXM M150 đá 2x4

2.2. Giải pháp thiết kế:

a. Bình đồ: Thiết kế bám theo đường cũ hiện có. Các điểm khống chế: Điểm đầu, điểm cuối, nút giao thông, các công trình cầu cống hiện hữu trên tuyến, ...

b. Trắc dọc: Đường đồ được thiết kế theo nguyên tắc tận dụng tối đa nền đường hiện hữu, hạn chế khối lượng đào đắp. Các điểm khống chế cao độ: Điểm đầu, điểm cuối, nút giao thông, các công trình cầu cống hiện hữu trên tuyến, ...

c. Trắc ngang: Bề rộng nền đường: $B_n=4,0\text{m}$; Bề rộng mặt đường: $B_{\text{mặt}}=3,0\text{m}$; Bề rộng lề đường: $B_{\text{lề}}=0,5 \times 2=1,0\text{m}$; Dốc ngang mặt đường: $i_{\text{mặt}} = 2\%$; Dốc ngang lề đường: $i_{\text{lề}} = 4\%$, lề đường đắp đất đầm chặt $K \geq 0,95$.

- Kết cấu nền mặt đường đoạn làm mới mặt đường BTXM (theo thứ tự từ trên xuống):

+ Bê tông xi măng M250, đá 2x4 dày 16cm.

+ Bao ni lông chống thấm;

+ Cấp phối đá dăm loại B dày 12cm;

+ Nền đường đất đầm chặt $K=95$.

- Kết cấu nền mặt đường đoạn làm mới mặt đường BTXM (theo thứ tự từ trên xuống):

+ Cấp phối đá dăm loại B dày 12cm;

+ Nền đường đất đầm chặt $K=95$.

d. Thoát nước:

- Xây mới 01 công V50 tại Km0+108,96: $L=6\text{m}$; Thân công BTCT M250 đá 1x2; tường đầu, tường cánh, móng tường đầu, móng tường cánh, chân khay BTXM M150 đá 2x4. Đệm móng thân công bằng cấp phối đá dăm dày 30cm.

- Xây mới 01 cống D30 tại Km0+304,35: $L=5\text{m}$; Thân cống BTCT M250 đá 1x2; tường đầu, tường cánh, móng tường đầu, móng tường cánh BTXM M150 đá 2x4. Đệm móng thân cống bằng cấp phối đá dăm dày 20cm.

3. Danh sách các nhà thầu:

- Đơn vị TV Thiết kế: Công ty TNHH MTV TVXD Tân Phát

- Đơn vị thi công: Công ty TNHH Xây dựng Hùng Bầy

- Đơn vị TV Giám sát: Công ty TNHH tư vấn xây dựng Phước Long

- Đơn vị QLDA: Công ty TNHH TVXD công trình Vạn Thiên.

4. Ngày khởi công và ngày hoàn thành:

- Thời gian khởi công 14/8/2024.

- Ngày hoàn thành (Dự kiến): 25/10/2024.

- Thời gian hoàn thành đưa vào sử dụng:

II. Nội dung báo cáo:

1. Về tiến độ thi công xây dựng công trình: Công trình thi công đạt với tiến độ về thời gian đã được ký kết trong Hợp đồng thi công xây lắp giữa Chủ đầu tư và nhà thầu thi công.

2. Công tác nghiệm thu: Tổ chức nghiệm thu và lập đầy đủ các Biên bản nghiệm thu công việc của công trình, nghiệm thu kỹ thuật cũng như nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng.

3. Đánh giá chất lượng công trình: Công trình thi công đạt chất lượng đúng như trong hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Các thông số kỹ thuật chủ yếu của công trình khi hoàn thành:

a) Theo thiết kế đã được phê duyệt:

TT	Hạng mục/chỉ tiêu kỹ thuật	Đơn vị	Thông số kỹ thuật
I	Nền, mặt đường		
1	Chiều dài tuyến thiết kế	m	$L = 352,76\text{m}$
1.1	Đoạn làm mới mặt đường BTXM		$L_1=309,55\text{m}$
1.2	Đoạn làm mới mặt đường Cấp phối đá dăm		$L_2=43,21\text{m}$
2	Cấp đường thiết kế		Đường GTNT, cấp B
3	Vận tốc thiết kế	Km/h	20
4	Bề rộng nền đường	m	4,0
5	Bề rộng mặt đường	m	3,0
6	Bề rộng lề đường	m	$2 \times 0,5$
7	Dốc ngang mặt đường, lề đường	%	$i_{\text{mặt}} = 2\%, i_{\text{lề}} = 4\%$
8	Kết cấu mặt đường		Băng BTXM M250 đá 2x4 dày 16cm có bố trí khe co, khe dẫn bằng gỗ tạp chèn nhựa đường
9	Tải trọng trục tính toán:	T	$P = 6,0$
II	Thoát nước		
1	01 cống V50 tại Km0+108,96		$L = 6\text{m}$, Thân cống BTCT M250 đá 1x2; tường đầu, tường cánh, móng tường đầu, móng tường cánh, chân khay bằng BTXM M150 đá 2x4
1	01 cống D30 tại Km0+304,35		$L = 5\text{m}$, Thân cống BTCT M250 đá 1x2; tường đầu, tường cánh, móng tường đầu, móng tường cánh, chân khay bằng BTXM M150 đá 2x4

* Giải pháp thiết kế:

a. Bình đồ: Thiết kế bám theo đường cũ hiện có. Các điểm khống chế: Điểm đầu, điểm cuối, nút giao thông, các công trình cầu cống hiện hữu trên tuyến, ...

b. Trắc dọc: Đường đồ được thiết kế theo nguyên tắc tận dụng tối đa nền đường hiện hữu, hạn chế khối lượng đào đắp. Các điểm khống chế cao độ: Điểm đầu, điểm cuối, nút giao thông, các công trình cầu cống hiện hữu trên tuyến, ...

c. Trắc ngang: Bề rộng nền đường: $B_n=4,0\text{m}$; Bề rộng mặt đường: $B_{\text{mặt}}=3,0\text{m}$; Bề rộng lề đường: $B_{\text{lề}}=0,5 \times 2=1,0\text{m}$; Dốc ngang mặt đường: $i_{\text{mặt}} = 2\%$; Dốc ngang lề đường: $i_{\text{lề}} = 4\%$, lề đường đắp đất đầm chặt $K \geq 0,95$.

- Kết cấu nền mặt đường đoạn làm mới mặt đường BTXM (theo thứ tự từ trên xuống):

+ Bê tông xi măng M250, đá 2x4 dày 16cm.

+ Bao ni lông chống thấm;

+ Cấp phối đá dăm loại B dày 12cm;
 + Nền đường đất đầm chặt K=95.
 - Kết cấu nền mặt đường đoạn làm mới mặt đường BTXM (theo thứ tự từ trên xuống):

+ Cấp phối đá dăm loại B dày 12cm;
 + Nền đường đất đầm chặt K=95.

d. Thoát nước:

- Xây mới 01 công V50 tại Km0+108,96: L=6m; Thân công BTCT M250 đá 1x2; tường đầu, tường cánh, móng tường đầu, móng tường cánh, chân khay BTXM M150 đá 2x4. Đệm móng thân công bằng cấp phối đá dăm dày 30cm.

- Xây mới 01 công D30 tại Km0+304,35: L=5m; Thân công BTCT M250 đá 1x2; tường đầu, tường cánh, móng tường đầu, móng tường cánh BTXM M150 đá 2x4. Đệm móng thân công bằng cấp phối đá dăm dày 20cm.

b) Theo thực tế đạt được:

TT	Hạng mục/chỉ tiêu kỹ thuật	Đơn vị	Thông số kỹ thuật
I	Nền, mặt đường		
1	Chiều dài tuyến	m	L = 345.65m
1.1	Đoạn làm mới mặt đường BTXM		L₁=309,55m
1.2	Đoạn làm mới mặt đường Cấp phối đá dăm		L₂=36.1m
2	Cấp đường thiết kế		Đường GTNT, cấp B
3	Vận tốc thiết kế	Km/h	20
4	Bề rộng nền đường	m	4,0
5	Bề rộng mặt đường	m	3,0
6	Bề rộng lề đường	m	2x0,5
7	Dốc ngang mặt đường, lề đường	%	i _{mặt} = 2%, i _{lề} = 4%
8	Kết cấu mặt đường		Băng BTXM M250 đá 2x4 dày 16cm có bố trí khe co, khe dẫn bằng gỗ tạp chèn nhựa đường
9	Tải trọng trục tính toán:	T	P = 6,0
II	Thoát nước		
1	01 công V50 tại Km0+108,96		L = 6m, Thân công BTCT M250 đá 1x2; tường đầu, tường cánh, móng tường đầu, móng tường cánh, chân khay bằng BTXM M150 đá 2x4

* Giải pháp thiết kế:

a. Bình đồ: Thiết kế bám theo đường cũ hiện có. Các điểm khống chế: Điểm đầu, điểm cuối, nút giao thông, các công trình cầu cống hiện hữu trên tuyến, ...

b. Trắc dọc: Đường đồ được thiết kế theo nguyên tắc tận dụng tối đa nền đường hiện hữu, hạn chế khối lượng đào đắp. Các điểm khống chế cao độ: Điểm đầu, điểm cuối, nút giao thông, các công trình cầu cống hiện hữu trên tuyến, ...

c. Trắc ngang: Bề rộng nền đường: $B_n=4,0\text{m}$; Bề rộng mặt đường: $B_{\text{mặt}}=3,0\text{m}$; Bề rộng lề đường: $B_{\text{lề}}=0,5 \times 2=1,0\text{m}$; Dốc ngang mặt đường: $i_{\text{mặt}} = 2\%$; Dốc ngang lề đường: $i_{\text{lề}} = 4\%$, lề đường đắp đất đầm chặt $K \geq 0,95$.

- Kết cấu nền mặt đường đoạn làm mới mặt đường BTXM (theo thứ tự từ trên xuống):

- + Bê tông xi măng M250, đá 2x4 dày 16cm.
- + Bao ni lông chống thấm;
- + Cấp phối đá dăm loại B dày 12cm;
- + Nền đường đất đầm chặt $K=95$.

- Kết cấu nền mặt đường đoạn làm mới mặt đường BTXM (theo thứ tự từ trên xuống):

- + Cấp phối đá dăm loại B dày 12cm;
- + Nền đường đất đầm chặt $K=95$.

d. Thoát nước:

- Xây mới 01 công V50 tại Km0+108,96: $L=6\text{m}$; Thân công BTCT M250 đá 1x2; tường đầu, tường cánh, móng tường đầu, móng tường cánh, chân khay BTXM M150 đá 2x4. Đệm móng thân công bằng cấp phối đá dăm dày 30cm.

5) Kiến nghị:

UBND xã Tịnh Hiệp (Chủ đầu tư) kính đề nghị Phòng KT-HT huyện Sơn Tịnh kiểm tra công tác nghiệm thu để đưa vào sử dụng theo qui định và UBND huyện, Phòng TC-KH huyện thẩm tra, phê duyệt quyết toán hoàn thành để chủ đầu tư có cơ sở giải ngân cho công trình./.

Nơi nhận:

- Phòng KT&HT huyện;
 - Phòng TC-KH huyện;
 - TT. Đảng ủy xã;
 - TT. HĐND xã;
 - CT, các PCT UBND xã;
 - UBMTTQVN xã; Hội đoàn thể xã;
 - Lưu: VT.
- } Thay B/C

CHỦ TỊCH

Phạm Tấn Tài